

**Những  
Năm  
Thân  
Trên  
Thế  
Giới  
Qua  
Giòng  
Lịch  
Sử  
Cận  
Đại**



*Hồ Đĩnh*

**MẬU THÂN 1908 :**

*Bỉ chiếm Congo. Cách mạng thanh niên ở Thổ Nhĩ Kỳ. Áo thôn tính Bosnia và Herzegovina. Vua Carlo I của Bồ bị ám sát. Ferdinal làm vua Bulgari. Henry Ford sản xuất chiếc xe hơi đầu tiên. Thế vận hội diễn ra tại London, Anh, từ 27-4 đến 31-10. Klas Portus Amoldson, Thụy Điển và Fredrik Bajer, Đan Ma.ch, sáng lập Ủy Ban hòa bình thế giới. Triết gia Đức Rudolf Eucken lãnh giải Nobel văn học. Theo tài liệu, Nguyễn sinh Khiêm, tức Nguyễn tất Đạt, anh ruột Nguyễn tất Thành, tức Hồ Chí Minh, bỏ học tại trường Quốc Học Huế vì hoàn cảnh gia đình. Paul Beau làm toàn quyền Đông Dương tới tháng 2-1908 và Klobukowski tiếp tục từ tháng 9-1908 tới 1-1910. Ngày 22-6-1908, Đề Thám xếp đặt kế hoạch tấn công thành Hà Nội, trong đó có 200 lính Pháp đã bị đầu độc nhưng cơ mưu đã bị phát giác sớm, nên nhiều người bị bắt và bị Tây kết án trong các hội đồng đề hình từ ngày 29-6 đến 27-11-1908. Theo tài liệu văn khố Pháp, có một học sinh tên Nguyễn sinh*

*Côn, từ trường Pháp Nam Thừa Thiên, được đặc ân vào trường Quốc Học. Năm 1908, Louis Bonhoure xử lý Toàn quyền, thẳng tay đàn áp phong trào chống sưu thuế miền Trung, còn Khâm xứ Huế là Fernand Levecque thì xử tù hay tù đầy các nhà cách mạng có liên quan tới phong trào Duy Tân. Ngày 27-6, tấn công căn cứ Yên Thế của Hoàng Hoa Thám.*

### **CANH THẦN 1920 :**

Tháng 1, Hà Lan từ chối giao hoàng đế Đức, người gây thế chiến 1, cho các Đồng Minh thắng trận xét xử. Tháng 6, hiệp ước Trianon do Đồng Minh quyết định, cắt lãnh thổ Hungary, chỉ còn lại 1/4, để chia cho Romania, Czechoslovakia và Jugosvalia. Tháng 7, hội nghị Spa, Đức bồi thường chiến phí cho Anh, Bỉ, Pháp, Ý và các nước nhỏ tại Âu Châu. Thêm nhiều người Anh-Ấn định cư tại Kenya, Phi Châu, khiến cho xung đột đất đai ngày càng bùng lớn. Xứ Palestine trở thành nước ủy trị của Anh. Gandhi, lãnh tụ Ấn Độ, phát động phong trào tranh đấu bất hợp tác chống thực dân Anh. Tu chính án số 19 trong hiến pháp, cho phép phụ nữ Hoa Kỳ quyền bầu cử, ngoài ra có luật cấm bán rượu ở Mỹ từ năm 1920-1933. Tân Tây Lan được giao quyền ủy trị đảo Samoa, còn Úc thì ủy trị thuộc địa của Đức là New Guinea.

*Ngày 29-12-1920, tại Đại Hội thứ XVIII của Đảng Xã Hội Pháp, tổ chức tại Tours, Nguyễn Ái Quốc, tức Nguyễn tất Thành, bỏ phiếu ủng hộ Đề tam cộng sản quốc tế, nên sau đó trở thành đại diện duy nhất của Đông Dương cộng sản. Tháng 7-1920, M.N.Roy và Lê-Nin tại Đại Hội quốc tế cộng sản đảng lần II, đưa ra chiêu bài giải phóng thuộc địa, để dụ dỗ các quốc gia Á-Phi, trong đó Trung Hoa và VN, khiến cho cả Tôn Văn, Tưởng Giới Thạch lẫn Phan Bội Châu đều hướng về Mạc Tư Khoa, còn tại Pháp thì Phan Chu Trinh, Phan văn Trường thường lui tới hội họp với công đoàn, riêng Nguyễn Thế Truyền đã gia nhập đảng cộng sản Pháp. Marcel Cachin, người của Quốc tế cộng sản hết lòng nâng đỡ Nguyễn Ái Quốc tại Paris.*

## **NHÂM THÂN 1932 :**

Vua Thái Lan chịu chấp nhận hiến pháp mới, từ bỏ chế độ độc tài. Franklin. D.Roosevelt, đảng dân chủ, đắc cử tổng thống Hoa Kỳ. Bolivia và Paraguay đánh nhau để dành vùng Chaco có diện tích 96.525 dặm tức 250.000 km<sup>2</sup>, cuối cùng đất trên chia cho cả hai nước vào năm 1938.

Ngày 28-8-1932, Hội đồng tư vấn Anh tại Hồng Kông, quyết định trục xuất Nguyễn Ái Quốc khỏi nơi này nhưng sau khi đi Singapore lại bị đuổi, cuối cùng lại bị cảnh sát Hồng Kông bắt trở lại. Cũng trong tháng 12-1932, báo Hồng Kông loan tin Nguyễn Ái Quốc đã chết trong tù vì bệnh lao và nghiện thuốc phiện. Năm này, Bảo Đại được 19 tuổi, sau khi ở Pháp 10 năm, trở về VN bằng tàu thủy tại Marseille. Ngày 10-9, Bảo Đại xuống dụ bỏ lạy. Ngày 11-11, khâm xứ Huế là Pasquier, phong Phạm Quỳnh (1892-1945) hàm Thượng thư, làm Ngự tiền Đông Lý và Nguyễn Đệ làm bí thư cho vua Bảo Đại. Giữa năm 1932, Trần văn Giàu về Nam Kỳ tái tổ chức các cơ sở hạ tầng của đảng cộng sản

## **GIÁP THÂN 1944 :**

Tháng 1, Liên Xô tổng phản công quân Đức, còn MacArthur của Mỹ thì đánh quân Nhật tại đảo New Guinea.. Ngày 19-1, Hồng quân chọc thủng vòng vây của Đức tại thành phố Stalingrade, quân Đồng Minh đổ bộ lên Anzio ở Ý. Ngày 29-1, Nhật đã hoàn tất kế hoạch lật đổ Pháp tại Đông Dương. TQLC Mỹ chiếm lại Eniwetok thuộc quần đảo Marshall, đã bị Nhật chiếm giữ. Ngày 5-3, quân Đồng Minh nhảy dù xuống Miến Điện, liên quân Mỹ-Trung Hoa chiếm vùng Walawbum. Nhật tấn công Ấn Độ, chiếm miền Manipur. Ngày 20-3, Đức chiếm Hung. Ngày 4-6, quân đoàn 5 Hoa Kỳ vào Ý, vua Emmanuel III truyền ngôi cho con trai là Humbert. Ngày 6-6, ngày ‘ N’ quân Đồng Minh dưới quyền của tướng Mỹ là Eisenhower tại Normandie, dồn quân Đức vào thế gọng kềm. Ngày 13-6, Hitler sử dụng bom Robot tấn công miền nam nước Anh. Ngày 16-6, oanh tạc cơ B.29, oanh tạc miền nam

nước Nhật, từ Trung Hoa. Ngày 20-7, Hitler bị thương tại Bá Linh vì mưu sát. Tại Đông Kinh, Nhật Hoàng Hirohito, cách chức Tojo và đưa Koiso Kuniaki làm thủ tướng Nhật. Ngày 23-8, De Gaulle bí mật chỉ định tướng Mordant làm đại diện Đông Dương. Ngày 24-8, tướng Phillippe Leclerc và sư đoàn 2 thiết giáp và De Gaulle vào Ba Lê. Phần Lan xin ngưng bắn với Liên Xô. Ngày 23-9, Anh tấn công Hy Lạp. Ngày 23-10, Mỹ, Anh và Liên Xô công nhận chính phủ của De Gaulle. Ngày 8-12, Nhật thành lập tại Thái Lan, Quân Đoàn 39. Ngày 16-12, Đức lại tấn công Bỉ tại ranh giới Lục xâm Bảo.

Ngày 1-1, Pháp đẩy Trần Trọng Kim và Dương Bá Trạch sang Chiêu Nam Đảo, tức Singapore. Decoux họp hội đồng chính phủ ở Sài Gòn. Ngày 10-2, Vũ quang Phẩm cùng đồng chí tổ chức tại Côn Minh, Trung Hoa, lễ tưởng nhớ ngày khởi nghĩa Yên Bái. Tháng 3-1944, tại Liễu Châu, Quảng Tây, dưới sự chủ tọa của Trương Phát Khuê, đại hội của VN Cách mệnh đồng minh hội khai mạc, có Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Nguyễn Tường Tam, Hồ Chí Minh, Phạm văn Đồng. Ngày 28-3, Việt Cách bầu ban chấp hành mới tại Liễu Châu. Ngày 11-4, Hà Nội bị oanh tạc. Ngày 6-5, Đồng Minh oanh tạc Sài Gòn làm 200 chết, 356 bị thương. Ngày 1-6, Decoux ra lệnh theo dõi vua Bảo Đại. Ngày 12-7, Ngô Đình Diệm được Trung Úy Kuga Michio, đưa từ Huế vào Đà Nẵng, sau đó đáp phi cơ quân sự vào Sài Gòn. Ngày 20-9, Hồ chí Minh từ Tĩnh Tây về hang Pắc Pó, thuộc tỉnh Cao Bằng, sát biên giới Việt Hoa. Ngày 28-11, một sư đoàn Nhật từ Trung Hoa vượt biên giới vào Lạng Sơn.

### **BÍNH THÂN 1956 :**

Ngày 2-1, liên đảng xã hội-cộng sản thắng lớn trong cuộc bầu cử, Guy Mollet làm thủ tướng Pháp. Ngày 13-2, Sihanouk sang Bắc Kinh, thăm Trung Cộng. Liên Xô khai mạc đại hội công sản quốc tế, Phạm văn Đồng tham dự. Ngày 20-3, tại Liên Xô, Nikita S. Khrushchev hạ bệ Sytalin. Ngày 15-3, Vi Quốc Thanh và đoàn cố vấn Trung Cộng rời Hà Nội về Bắc

Kinh. Hội nghị giữa Pháp và Mỹ tại Ba Lê về VN, ngoại trưởng Pineau của Pháp không đồng ý với Nga Tàu công, mở lại hiệp định Geneve 1954, vì Mỹ và VNCH không tham dự. Ngày 25 và 26-5, sau khi Lục Định Nhất, cục trưởng cục tuyên huấn đảng cộng sản Trung cộng, khởi phát chiến dịch ‘ bách gia tề phỏng, bách gia tranh minh’, thì Mao Trách Động ra lệnh thi hành khắp toàn quốc, chiến dịch ‘ trăm hoa đua nở’, gây nên cảnh long trời lở đất, không thua gì Tần Thủy Hoàng đốt sách, chôn học trò trước đó. Tháng 6, Tư lệnh Thái Bình Dương Mỹ tại Honolulu và Hội đồng ANQG Hoa Kỳ họp bàn kế hoạch phòng thủ Nam VN. Ngày 28-6, hàng ngàn công nhân biểu tình chống Liên Xô tại Ba Lan. Tháng 8, Souvana Phouma và Souphanouvong họp tại Viên Chân và ra tuyên cáo ‘Lào trung lập’, ngày 20-8, Souvana viếng thăm Trung Cộng. Ngày 23-10, dân chúng Hung Gia Lợi nổi dậy chống Liên Xô, tuyên bố Trung Lập, rút khỏi liên minh quân sự Warsaw và kêu gọi LHQ can thiệp. Ngày 4-11, Liên Xô xua 200.000 hồng quân và 2500 chiến xa, xâm lăng nước này, khiến cho 32.000 dân Hung Gia Lợi chết thảm. Khrushchev xử tử Nagy, đưa Janos Kadar làm tổng bí thư Hung, để lại 40.000 quân cai trị nước này cho tới năm 1990 mới rút, khi cộng sản sụp đổ hoàn toàn tại Đông Âu.

Tại Phi Châu, các nước Maroc, Tunisie và Sudan dành được độc lập. Khủng hoảng kênh đào Suez, Anh Pháp thất bại trong việc tranh giành chủ quyền với Ai Cập. Thuốc ngừa thai lần đầu tiên được thử nghiệm. Mc.Calvin, Hoa Kỳ thành công trong thí nghiệm biến đổi khí CO<sub>2</sub> thành C<sub>6</sub>H<sub>12</sub>O<sub>6</sub>. Thế vận hội kỳ XVI được diễn ra tại Melbourne, Úc tại vận động trường Gritket Ground, từ ngày 22-11 tới 8-12 mới bế mạc. Các nước Tây Ban Nha, Hà Lan và Trung Cộng không tham dự.

Ngày 1-1, tướng Dương văn Minh làm tư lệnh chiến dịch Nguyễn Huệ, tiêu trừ Bình Xuyên, Hoà Hảo và VC nằm vùng tại Đông Tháp. Ngày 7-1, Nguyễn Bảo Toàn thành lập hội kỳ giả miền Nam VN. Phạm Công Tắc cùng Hồ Tấn Khoa, Lê văn Tấn..trốn sang Cao Mên tị nạn chính trị. Thủ tướng Diệm

ban hành Nghị định số 9 ngày 23-1-56 , bầu cử quốc hội. Trần Chánh Thành phát động phong trào hồi chánh. Có tin Hình, Võ, Vận và Leroy thành lập chính phủ lưu vong. Ngày 11-2, Trần văn Soái và vợ là Lê thị Gấm, bí mật ra hàng Dương văn Minh, tại Long Xuyên. Ngày 12-2-1956, Trần Lệ Xuân cùng Trần Chánh Thành, Nguyễn Dương Đôn ra Huế nhân dịp Tết Bình Thân. Ngày 13-2, đIm cưới Trần trung Dung và con gái bà cả Lễ, diễn ra tại nhà thờ Phú Cam, Huế. Ngày 17-2, nhiều lãnh tụ Hoà Hảo ra hàng, Phan Quang Đán bị bắt tại Sài Gòn. Ngày 19-2, quân đội quốc gia chiếm Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh. Ngày 29-2, Ba Cụt bí mật gặp Nguyễn Ngp5c Thơ tại Côn Đảo, Tân Châu, Châu Đốc. Tháng 3, nhà xuất bản Minh Đức tại Hà Nội in Giai Phẩm 1956, ra lệnh cho nhân viên báo chí từ chức nếu còn giữ quốc tịch Pháp, Dương văn Minh tuyên bố lực lượng Hòa Hảo về hàng. Ngày 22-3, Pháp và VNCH thỏa thuận việc triệt thoái quân viễn chinh Pháp về nước. Ngày 11-5, Hà Nội gửi công hàm cho VNCH đòi tổng tuyển cử và hiệp thương nhưng Sài Gòn không trả lời. Ngày 6-7, Thủ tướng Diệm gặp phó tổng thống Hoa Kỳ là Nixon tại Sài Gòn. Hồ Chí Minh kêu gọi phát động chiến tranh để củng cố miền nam. Ngày 13-7, xử tử Ba Cụt tại Cần Thơ, Hoa Kỳ cho biết có 10.000 VC còn nằm vùng tại nam VN. Tháng 7, Hồ Chí Minh phát động cải cách ruộng đất khắp miền Bắc theo Trung Cộng, gây cảnh máu đổ xương rơi, chưa từng có trong Việt sử. Ngày 20-7, không có bầu cử, hiệp thương vì VNCH không ký tên trong bản hiệp định Geneve, nên có trách nhiệm thi hành bản hiệp định đó. Ngày 25-8, Hà Nội phản đối Nhật bồi thường chiến tranh cho VNCH. Ban hành sắc luật 47 ngày 21-8, tử hình những ai phá rối trị an và theo cộng sản. Ngày 13-9, VNCH mua lại hãng Ba Son, tức Hải Quân công xưởng của Pháp với giá 319 triệu phật lạng. Ngày 22-10, thủ tướng ký dụ số 57 về cải cách điền địa, quy định địa chủ chỉ có tối đa 100 mẫu tây mà thôi, ngày 26-10 ban hành hiến pháp. Ngày 30-10, Hồ Chí Minh chủ tịch nhà nước kiêm tổng bí thư đảng VC, Trường Chinh mất chức vì cải cách ruộng đất, Hồ viết Thắng và Lê văn Lương làm đề tế

thân thế Hồ Chí Minh vụ án trên. Ngày 2-11, dân chúng Quỳnh Lưu, Nghệ An nổi loạn chống đảng, bãi bỏ đội tàn sát dẹp yên. Ngày 13-12, VC đàn áp phong trào nhân văn giai phẩm tại Hà Nội. Ngày 29-12, quốc hội loan báo Ngô Đình Diệm, tổng thống đệ nhất cộng hòa miền nam, Nguyễn ngọc Thơ, phó tổng thống.

### MÁU THÂN 1968 :

Nội chiến bùng nổ tại Nigéria, Châu Phi. Sinh viên và công nhân Pháp biểu tình liên tục tại Ba Lê và toàn quốc, tố cáo De Gaulle độc tài và đòi phải trả lại tự do cho dân chúng, cải cách giáo dục và tăng lương cho công nhân. Alexandre Dubeck, tổng bí thư cộng sản Tiệp Khắc theo đuổi con đường độc lập, bị Liên Xô hạ bệ, bắt giam. Động đất dữ dội tại miền tây đảo Sicile, Ý làm hư hại 4 thành phố và nhiều người thương vong. Hai trận động đất khác cũng xảy ra tại Ba Tư, làm hàng chục ngàn người chết. Bắc Hàn bắt giữ một thương thuyền Mỹ ngoài khơi biển Triều Tiên, cả hai hợp tại Bàn Môn Điếm để giải quyết, nhưng không cho Nam Hàn xía vào, khiến dân chúng và chính phủ bất mãn thái độ độc tài của Hoa Kỳ.

Sinh viên và công nhân Ba Lan biểu tình đòi độc lập và đuổi Liên Xô về nước, cộng sản đàn áp dữ dội. Liên Xô và quân 5 nước Đông Âu lại đem quân vào trấn áp, làm cho thế giới bất mãn, trong khi đó tổng thư ký LHQ là U Thant, người Miến Điện, thân cộng sản, chỉ lo xía vào nội bộ VNCH, cùng De Gaulle đi khắp nơi tuyên truyền làm lợi cho Bắc Việt.

Từ ngày 1-1-1968, Bắc Việt tấn công đợt 2 vào căn cứ Khe Sanh. Ngày 21-1, VC pháo kích long trời lở đất vào căn cứ, làm nổ tung kho chứa 1500 tấn bom và hư hại nhiều trực thăng đậu trong căn cứ. Ngày 27-1, tiểu đoàn 37 Biệt Động Quân/VNCH của Đại Úy Hoàng Phổ là Tiểu đoàn trưởng, trách nhiệm phòng thủ cuối phi đạo và được Hoa Kỳ kính trọng coi như là một đóm vị quân sự ngoại hạng trên thế giới. Đụng độ chiến xa đầu tiên trên chiến trường VN tại Khe Sanh giữa Bắc Việt và quân Mỹ. Tháng 1-68, Bắc Việt dương đông kích tây,

cho các SD304, 320,325,324B bao quanh Khe Sanh để quân Mỹ tập trung các lực lượng về đối phó, một mặt Hà Nội tuyên bố lưu chiến trong dịp lễ Giáng sinh, Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán Mậu Thân, còn Nguyễn Duy Trinh ngoại trưởng Hà Nội thì nói chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị với Mỹ và Hoa Kỳ chịu nhường oanh tạc. Nhưng ngày tết đến, trong khi đồng bào miền nam đón mừng xuân mới, thì cáo già Hồ Chí Minh cũng lên đài Hà Nội, chúc tết bằng thơ, để mở màn cuộc tổng công kích :

Ngày 29-1-1968, tức nửa đêm 30-tết Mậu Thân, Việt Cộng tấn công thành phố Qui Nhơn lúc 04giờ10, KonTum 02giờ, Pleiku 04giờ, Darlac 01giờ, Nha Trang lúc 0giờ. Pháo kích và đột nhập Tổng Hành Dinh Quân Đoàn I vào lúc 03giờ 40 sáng. Trong đêm đột kích Chi khu Hội An, pháo kích thị xã Quảng Trị, phi trường Đà Nẵng và Non Nước.

Đêm Mừng một tết, tấn công các thành phố khác tại miền Trung và Cao Nguyên. Tấn công và pháo kích vào thủ đô Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn và các tỉnh miền nam.

Huế bị tấn công đêm mùng một rạng mùng 2 tết, lúc 02 giờ.

Quảng Trị, đêm mùng một rạng mùng 2 tết, lúc 04 giờ.

Quảng Tín, đêm mùng một rạng mùng 2 tết, lúc 0 giờ.

Quảng Ngãi, đêm mùng một rạng mùng 2 tết, lúc 4 giờ.

Phan Thiết, đêm mùng một rạng mùng 2 tết, lúc 3 giờ 25.

Đà Lạt, đêm mừng 2 rạng mừng 3 tết, lúc 2 giờ.

Sài Gòn-Gia Định-Chợ Lớn, đêm mừng một rạng mừng 2 tết, lúc 2 giờ.

Thủ Dầu Một, đêm mùng 2 rạng mừng 3 tết, lúc 3 giờ.

Bộ Tư Lệnh SD25BB bị tấn công lúc 8giờ sáng ngày mùng 2 tết.

Biên Hòa, đêm mừng 2 rạng mừng 3 tết, lúc 3 giờ sáng.

Xuân Lộc, đêm mừng 4 rạng mừng 5 tết, lúc 1 giờ sáng.



*Cần Thơ, đêm mừng 1 rạng mừng 2 tết, lúc 1 giờ sáng.  
Vĩnh Long, đêm mừng 1 rạng mừng 2 tết, lúc 3 giờ 30 sáng  
Bến Tre, đêm mừng 2 rạng mừng 3 tết, lúc 3 giờ 30 sáng.  
Mỹ Tho, đêm mừng 2 rạng mừng 3 tết, lúc 4 giờ sáng.  
Rạch Giá, đêm mừng 2 rạng mừng 3 tết, lúc 2 giờ 40 sáng.  
Trà Vinh, đêm mừng 2 rạng ngày mừng 3 tết, lúc 4 giờ 15.  
Kiến Tường, đêm mừng 4 rạng ngày mừng 5 tết, lúc 4 giờ 15.  
BTL Biệt Khu 44, đêm mừng 6 rạng mừng 7, lúc 1 giờ 25 sáng.  
Gò Công, đêm mừng 7 rạng ngày mừng 8 tết, lúc 2 giờ 35.  
Bạc Liêu đêm 12 rạng ngày 13 tết.*

*Riêng các thị xã nhỏ như Phú Yên, Phú Bổn, Phan Rang, Lâm Đồng, Tây Ninh, Long An, Hậu Nghĩa, Bình Tuy, Phước Long, Phước Tuy, Kiến Phong, Ba Xuyên, Sa Đét, Châu Đốc, An Xuyên, Chương Thiện, An Giang và Quảng Đức, hoặc chỉ bị pháo kích lẻ tẻ hay hoàn toàn yên tĩnh.*

*Theo báo cáo của Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, tổn thất nhân mạng trong cuộc tổng tấn công tết Mậu Thân, tính đến ngày 31-3-1968 gồm có :*

*QLVNCH, chết 4954, bị thương 15097, mất tích 926.*

*Mỹ và Đồng Minh, chết 4123, bị thương 19285, mất tích 604*

*Việt Cộng, chết 58373 người, tù binh 9461 người.*

*Dân Chúng, tử thương 14.3000 người, 24.000 người bị thương, 627.000 nạn nhân chiến cuộc, tị nạn trong các trại tạm trú.*

*Cuộc Tổng công kích Tết Mậu Thân đã hoàn toàn thất bại, tất cả các cơ sở VC nằm vùng lộ diện và bị tiêu diệt. Bắc Việt và VC miền nam bị thiệt hại nặng nề về nhân mạng và vũ khí NHỮNG tất cả thất bại trên, đã được HỆ THỐNG THÔNG TIN CỦA MỸ, biến thành một chiến thắng CHÍNH TRỊ cho Bắc Việt, làm Hoa Kỳ bỏ lỡ cơ hội giúp VNCH đạt chiến thắng*

cuối cùng, khi Nixon thắng cử, giúp Kissinger có cơ hội đem bán đứng miền nam VN cho cộng sản quốc tế vào tháng 4-1975. Vết xe lịch sử cũng đang tái diễn cho Hoa Kỳ tại chiến trường IRAQ hôm nay.

Tại Huế, khi VC và bọn nằm vùng Lê văn Hảo, Hoàng kim Loan, Hoàng Lanh, Nguyễn Đoá, Nguyễn Trung Chính, Nguyễn Thiết, Hoàng phủ ngọc Tường, Hoàng phủ Ngọc Phan, Nguyễn đức Xuân, Đào thị Xuân Yến, Hoàng phương Thảo..bỏ chạy khỏi cố đô, thì dân chúng đổ xô đi tìm thân nhân bị mất tích. Tóm tắt số nạn nhân bị VC chôn sống, đập đầu bằng cuộc cho vỡ so chết hay bắn, đâm chết theo tài liệu của Bác sỹ VANNEMA, trích trong tác phẩm 'tàn sát tết Mậu Thân tại Huế', xuất bản năm 1998 :

Phát hiện từ 26-2-68 tới 16-3, tại trường Gia Hội, có 203 xác chôn tập thể.

Ngày 26-2-1968, tại Chùa Theravada, có 43 xác.

Ngày 28-2, tại Bãi Dâu và Cồn Hến, có 127 xác.

Ngày 9-2, tại Tiểu Chủng viện, có 6 xác.

Từ 10-3 tới tháng 6, tại tả ngạn và phía đông Huế có 46 xác.

LăngTự Đức và Đồng Khánh, có 203 xác.

Ngày 1-3 đến 5-5, tại cầu Đông Ba và cầu An Ninh có 27 xác.

Tháng 3, tại trường An Ninh Hạ và trường Văn Chí, có 12 xác.

Ngày 1-3, tại Chợ Thông, có 102 xác.

Ngày 25-3, tại Lăng Gia Long có 200 xác.

Đồng Gy có 110 xác, Vĩnh Thái có 135 xác, Phú Lương 22 xác, Phú Xuân 587 xác, Thương Hoà 11 xác, Thúy Thanh-Vĩnh Hưng 70 xác và tháng 9-1969 tìm thấy tại Khe Đá mài 428 bộ hài cốt. Tổng cộng 2320 người.

Chính quyền tỉnh Thừa Thiên đã thiết lập một nghĩa trang, cũng như dựng đài tưởng niệm các nạn nhân bị thảm sát tết Mậu Thân tại Huế, ở đồi Ba Tầng, thuộc xã Thụy Khê, quận

*Hương Thủy. Nhưng lần nữa, cọng sản lại tàn bạo, nhấn tâm sau ngày 1-5-1975, đã cho xe ủi đất san bằng bình địa 4000 năm mồ tại đó, cũng như Đài Tưởng Niệm, để phi tang một tội ác thiên cổ NHỮNG chúng đã quên là tội ác đó miền viễn mãi mãi còn trong lịch sử và bia đời.*

### **CANH THÂN 1980 :**

*Nước Zimbabwe, Châu Phi dành được độc lập, Robert Mugabe lên làm Thủ Tướng. Chiến tranh giữa hai nước Iraq và Iran. Lech Walesa thành lập công đoàn Đoàn Kết, tổ chức cuộc đình công cả nước, khiến chính quyền cọng sản Ba Lan phải nhượng bộ. Nội chiến tại El-Sanvador, Trung Mỹ. Nước Úc và Tân Tây Lan cùng bị suy thoái kinh tế. Ba nước cọng sản VN, Lào và Kampuchia , hội nghị ngoại trưởng lần thứ I tại Nam Vang. Ngày 29-2-1980, tướng Prem Tinsulanon lên làm Thủ Tướng Thái Lan. Liên Xô phóng Tàu Vũ Trụ liên Hợp 37, thám hiểm không gian, trong đoàn đại tá VC là Phạm Tuân. Ngày 3-9, Triệu Tử Dương làm Thủ Tướng Trung Cộng.*

*Tháng 1-1980, Chính phủ Hoa Kỳ tố cáo Miền Cộng và Việt Cộng đã ăn cắp và cản trở cơ quan UNICEF của Hồng Thập Tự quốc tế, trong việc phân phối 33.000 tấn thực phẩm cứu trợ, cho đồng bào Kampuchia. Ngày 9-3, Chủ tịch Trung Cộng là Hoa Quốc Phong, tuyên bố giúp Khờmer đỏ và Polpot chống lại VC, sau khi cuộc thương thuyết giữa Trung Cộng và VC bất thành, vì VC không chịu rút quân khỏi xứ Chùa Tháp. Ngày 23-6-1980, VC tấn công Thái Lan, chiến cuộc giữa Thái-VC kéo dài trong 2 ngày tại các Trại tị nạn của 200.000 người Miền, dọc thro biên giới Thái-Miền. Ngày 4-7, VC tố cáo Trung Cộng pháo kích vào lãnh thổ VN, còn Trung Cộng thì chỉ VC luôn gây hấn tại biên giới. Hai bên sau khi dạy cho nhau một bài học, nay đánh giặc miêng. Ngày 22-10, tại phiên họp Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, 97 nước bỏ phiếu kêu gọi VC phải rút quân khỏi Cam Bốt. Ngày 4-11, thống đốc California là Ronald Reagan, đảng cọng hòa, đắc cử Tổng thống Hoa Kỳ, đã ký sắc lệnh nhận con lai VN vào Mỹ.*

## NHÂM THÂN 1992 :

Ngày 7-4, thành lập nước cộng hòa Bosnia-Herzegovina, tách từ Liên bang Nam Tư cũ, trên bán đảo Balkan. Ngày 17-5-1992, sinh viên và dân chúng Thái Lan tranh đấu đòi chính phủ quân sự của Thủ Tướng Suchin da từ chức. Kết quả bầu cử, thành lập chính phủ dân sự do Anan Panyaraxun làm Thủ Tướng. Ngày 15-7, Croatia cũng tách ra khỏi Nam Tư, để lập một nước độc lập. Ngày 22-7, VC được thu nhận vào Hiệp hội các nước Đông Nam Á, viết tắt là ASEAN. Ngày 15-9, Thái Lan lại thành lập Chính phủ Dân sự do Chuonlecpay làm Thủ tướng. Ngày 9-12, quân Liên Hiệp Quốc vào nước Somalie, Châu Phi, nhằm giải quyết chiến tranh sắc tộc tại đây, đã giết hại hàng triệu người và đang có nguy cơ diệt chủng vì nạn đói.

Tháng 5-1992, Thích Đôn Hậu chết tại chùa Linh Mục, Huế. Ngày 2-9, VC lại hô hào trên báo Nhân dân, đánh tham nhũng và bài trừ nạn quan liêu, tệ đoan xã hội, đây là một tuồng chèo, đã được cộng sản hát từ năm 1955 nhưng vẫn không đổi tuồng mới. Ngày 12-9, thủ tướng VC Võ văn Kiệt, lúc đó đang là tỷ phú đồ, tài sản có hàng tỷ mỹ kim, lại hô hào chống tham nhũng. La.i họp Quốc Hội Ma, cũng để ra nghị quyết chống tham nhũng, vài ba con dê nhỏ bị đưa ra tế thần, nhưng dân chúng vẫn không để ý, vì còn phải chạy gạo hằng ngày. Tuy nhiên, nói thì nói nhưng nhà nước cấm báo viết hay đăng tải, vì vậy tại Sài Gòn nở rộ phong trào BÁO MỒM. Tranh ăn giữa vợ chồng Kiệt và Hải Quan, làm nổ vụ Công An bắt một chiếc tàu đi Âu Châu, chứa đầy vàng ký và Đô La Mỹ, Báo Mồm Sài Gòn nói là của Vợ Chồng Võ Văn Kiệt. Ngày 20-11-1992, sau khi hàng lậu của vợ chồng Kiệt bị bẻ, thì bổng Phan Tuấn Anh, Giám đốc Hải Quan tại thành Hồ, bị buộc tội nhận và ăn hối lộ, cả Trương Quang Được, Tổng Cục Trưởng TC.Hải Quan địa vị cũng lung lay vì đàn em chơi Kiệt.

Theo báo Mồm, Sài Gòn, Phu Nhân Tường Vi, vợ bé Võ Văn Kiệt, lúc đó là kinh tài số 1 của VC, chủ thầu cung cấp Trụ Điện đường dây cao thế Bắc Nam và nhiều dịch vụ béo bở

khác, cho nên vàng đô la nhiều quá, phải chuyển qua cất giấu tại Thụy Sĩ . Tháng 12 tại Hà Nội, Bộ Chính Trị đảng lại kiêm thêm chuyện Hộ Tịch, đã cấp Giấy Hôn Thú cho cả Ba bà Vợ của Lê<sup>^</sup> Duẩn đã chết, để hưởng gia tài, dù VC cấm chế độ Đa Thê. Tiếp theo là vụ Hồ Chí Minh có vợ và con tùm lum, cũng được Đảng bóng gió hợp thức hóa. Rồi tới Phạm văn Đồng cũng được Bộ Chính Trị, cấp Khai Sinh hợp thức hoá cho người con riêng, mà Đồng đã ăn nằm với Một Phụ Nữ giúp Việc, vì vợ Đồng bị bệnh điên.

Tháng 12, Tổng Thống Liên Bang Nga là Boris Yelsin, sang Bắc Kinh thăm Trung Cộng. Ngoại giao hai nước đã gián đoạn năm 1989, sau khi Mikhail Gorbachev sang thăm Bắc Kinh, trong thời điểm Sinh Viên Trung Cộng phát động phong trào đòi tự do dân chủ và bị tàn sát bằng xe tăng và AK tại Thiên An Môn. -/-

## Hồ Đĩnh

TÀI LIỆU THAM KHẢO :

VN Niên Biểu của Chánh Đạo.

Lịch Sử VN, từ 1975-2000 của Nguyễn Đình Tuyển.

Một Thế Kỷ Van Minh Nhân Loại

Tết Mậu Thân 1968 của Bộ TTM/QLVNCH

Chiến tranh VN toàn tập của Nguyễn Đức Phương..

Tháng 12-2003/HỒ ĐÌNH



## LẠI MỘT XUÂN BUỒN

Lại sắp tới thêm nữa Xuân Mất Nước  
Mình gặp nhau tâm sự những gì đây  
Nhớ Bích Câu Dalat thoáng mưa bay  
Hồ Than Thở cùng lòng ai hoà nhịp  
Rừng Ái Ân với ngàn thông xanh biếc  
Thác Gugah, cây gọi gió than van  
Đôi 15 đầu đó cụm mai vàng  
Giáng Sinh tới Anh đào khoe sắc thắm  
Mimosa sương long lanh đọng nắng  
Chiều Lâm Viên, bản Thượng khói dâng cao  
Những kỷ niệm xưa thân ái biết bao...  
Ghi lại thuở bên nhau nơi Trường Mẹ!

Này bạn ta

Trải bao dâu bể

Đếm trên tay, mình còn sống bao người

Những tên đào binh dở khóc dở cười

Tướng với Tá !!

Tìm đâu thời oanh liệt ?

Ta ngồi nay nghe lòng đang gằm thét

Nào tan hàng...

Rồi Sống nhục, Thác vinh !!!

Ly trên tay...

Rượu sóng khúc quân hành

Nuốt tử nhục của người dân mất nước

Nào **Danh Dự**...

Rồi... **Trách Nhiệm**

Và trên hết, còn gì ?

Tìm đâu **Tổ Quốc**...

Niên Trưởng ới... mình lại một Xuân buồn

Anh có còn mơ tới chuyện biên cương

Ly rượu đó sao bỗng tràn nước mắt ?



Nhất Tuấn - K12 - (TCM/HN)

## *Giờn Ông Hội Trường*

Thân tặng các vị Hội Trường  
cùng với sự cảm thông và quý mến

Gia Toàn - A20

*Ông Hội trường đa đoan lắm việc.  
Chuyện trong ngoài ai biết cho không.  
Cuộc đời chẳng phút thong dong.  
Lung tung nội bộ, long đong chuyện người.  
Quan, hôn, tương, tế tôi bời.  
Hội kia, đoàn nọ thiệp mời tứ tung.  
Mít tinh, hội thảo tưng bừng.  
Nhiều khi ông những tưởng chừng dứt hơi.  
Chuyện người thôi kể xong rồi.  
Chuyện mình lại cũng tôi bời lá hoa.  
Mỗi lần lệnh vợ ban ra.  
Phớt lờ ông vẫn bỏ qua chuyện nhà.  
Chuyện thế sự thì ra ông đã.  
An cơm nhà vác cả ngà voi.  
Nhiều khi vợ bố tôi bời.  
Mà sao ông vẫn mỉm cười thế ông?*



# Một góc trời tưởng nhớ

Người lính già

Nguyễn Phán - K24



Tặng cậu Dương Hiến Tông /K22 để nhớ về quê hương yêu dấu.

## Những tháng ngày thơ ấu bên trời quê cũ

“về Miền Trung, miền thù dương bóng dứa ngàn thông, thuyền ngược xuôi suốt một giòng sông dài. Đây quê hương xứ dân gầy, ôi bông lúa, con sông xưa thành phố cũ...” (Về Miền Trung, Phạm Duy). Bài hát này đã gây cho tôi bao niềm xúc cảm, từ khi nghe lần đầu, hay đến tận hôm nay. Nếu có ai hỏi, ca sĩ nào hát bài này làm tôi xúc động nhất. Tôi xin trả lời ngay, đó là Vũ Cao Hiến - người ca sĩ nghiệp dư, người bạn cùng khóa, cùng binh chủng, cùng trại tù với tôi suốt một thời gian dài trong tháng ngày lưu đày nơi đất Bắc. Câu trả lời của tôi chắc không trùng hợp với nhiều người. Bởi vì, ai cũng biết, đây là một bài hát mà ít ca sĩ nào hát hay hơn Thái Thanh. Phải chăng, đây là một trong các ca khúc, mà qua tiếng hát của bà, đã làm xao xuyến tâm hồn của nhiều người miền Trung tha phương cầu thực. Nói đúng hơn, trong suốt mấy thập niên, dường như, ít có nữ ca sĩ nào hát những ca khúc của Phạm Duy hay hơn Thái Thanh, dù những Hà Thanh, Hoàng Oanh...là trong số những ca sĩ hát nhạc quê hương, tình ca, đã làm xao xuyến nhiều tâm hồn, trong đó có tôi. Thế nhưng, tôi không thể quên, lần đầu nghe Hiến hát ca khúc này cho đám bạn tù nghe, vào một buổi chiều mùa đông năm nào bên bìa rừng Hoàng liên Sơn đầy sương mù, với gió ngàn buốt giá! Tôi đã



khóc. Thường như, cho đến chiều hôm đó, lần đầu tiên trong đời, tôi mới khóc khi nghe một ca khúc. Cho dù, cũng nhiều lần, tôi đã mang nỗi buồn da diết khi nghe những ca khúc gọi lòng mình bao niềm thương nhớ. Chẳng hạn, vào mùa xuân 1971, lần đầu tiên, một phần sinh viên sĩ quan thuộc khóa của tôi về phép đúng vào dịp Tết. Khi hầu hết bạn bè cùng khóa được về phép ăn Tết, chỉ có hơn 40 thằng tôi, cán bộ đợt hai, huấn luyện Tân Khóa Sinh, K27, phải ở lại để bàn giao đợt một, ngay chiều mồng bốn Tết. Tôi cũng đã buồn, nhớ nhà không nguôi. Nhất là, cũng vào mùa xuân năm đó, bản nhạc, “Xuân này Con không về” của cố ca nhạc sĩ Duy Khánh mới cho ra đời. Bản nhạc, như, chứa đựng cả một trời tâm sự, thương nhớ, luyến lưu về một khung trời ỹ, như tâm trạng của tôi vào lúc đó. Buồn, nhưng không có gì làm cho tôi rơi nước mắt. Cho đến buổi chiều mùa đông hôm đó, nghe Hiến hát bài Về Miền Trung và cả Tiếng Sông Hương trong hội trùng dương của nhạc sĩ Phạm Duy nữa. “Miền Trung vọng tiếng, em xinh em bé tên là Hương Giang, đêm đêm qua ánh trăng vàng mà than...” Miền Trung, miền đất của cần khô, của đói nghèo, của mưa bão, của phản kháng, của đấu tranh, của cách mạng... Nhưng, chính miền Trung, vùng đất cày lên sỏi đá đó, tôi đã được sinh ra và sống qua gần hết một thời thơ ấu. Tôi chưa bao giờ oán trách trời đất khi được sinh ra trên miền đất đói nghèo này. Tôi như một đứa con nhà nghèo không bao giờ biết hổ thẹn về gia cảnh của mình, về mẹ, về cha với áo rách vai, quần có đôi miếng vá! Tôi thương quá giòng sông Thu Bồn, nơi tôi tắm gội, ngụp lặn trong một quãng dài của tuổi ấu thơ, dù trong những tháng ngày mịt mù khói lửa từ những năm đầu của thập niên năm mươi, hay vài năm thanh bình ngắn ngủi sau chiến dịch Nam-Ngãi-Bình-Phú của nền Đệ Nhất Cộng Hòa, trước khi tôi theo gia đình xuôi về phương Nam, bỏ lại giòng sông cũ của một thời thơ ấu.

Tôi không có cái may mắn sống một thời thơ ấu trọn vẹn trong cái thơ ngây, hồn nhiên của tuổi thơ. Trong tháng ngày trước 1954, tôi được gửi đi cùng khắp, lúc về nương náu nơi

quê ngoại, lúc tạm trú với bà cô. Ngay vào tuổi ấu thơ, tử vi cũng đã ứng nghiệm cho tôi với Thiên Di chiếu mệnh. Bởi lẽ, vào lúc này, Gò Nổi, tên gọi chính thức trên giấy tờ là Phù Kỳ, quê nội của tôi, là vùng tranh chấp rất quyết liệt giữa Việt Minh và Pháp (sau này, tôi mới biết có một chính phủ Việt Nam, một quân đội Việt Nam bên cạnh quân đội Pháp). Trong lúc đó, quê ngoại của tôi, bên kia bờ sông Thu Bồn, lại rất gần quận lỵ Điện Bàn và là vùng còn do Pháp kiểm soát, người dân không phải hốt hoảng mỗi khi nghe tiếng máy bay “bà già”\*. Dù trong cái ký ức mờ nhạt của mình, tôi đã có lần nhìn thấy “mấy ông mặc đồ đen”, xuất hiện giữa đêm ở nhà bà ngoại của tôi, như tôi đã nhìn thấy nhiều lần khi ở quê nội, qua hình ảnh của ba tôi, trước khi ông về thành. Đến cuối năm 1953, quê ngoại của tôi cũng rơi vào vùng Việt Minh, tôi “được di tản” ra ở với bà cô tại quận lỵ để đi học...Tôi có những ngày ấu thơ buồn hiu hắt như vậy đó! À, tôi vừa nhớ ra, có một lần về thăm lại quê nội, dường như là vào cuối năm 1952, trong đêm đó, tôi và những đứa nhóc tí đều bị bà tôi đánh thức dậy, và được lôi xuống nằm dưới một căn hầm, còn ẩm mùi đất. Trong cái mơ mơ, màng màng của một đứa trẻ còn độ tuổi ăn ngon, ngủ say, tôi thấy vô số các người mặc đủ loại áo quần như những nông dân; hơn là lính, chạy rầm rập trước sân nhà của bà nội tôi với những súng đạn. Đêm đó, Việt Minh đã tấn công đồn. Làng tôi thực sự rơi vào tay Việt Minh cũng từ đêm hôm đó. Mà lúc bấy giờ, được Việt Minh gọi là vùng tự do, khác với những nơi còn do Pháp chiếm đóng, gọi là “vùng bị chiếm”, hay còn gọi là “vùng Tề”. Sáng sớm ngày hôm sau, bà nội tôi nhờ người đưa tôi qua sông để trở về quê ngoại. Sau đó không lâu, Việt Minh cho xử tử toàn bộ các người trong hội đồng xã mà chúng bắt được, trong số đó có ông xã trưởng. Họ bị kết tội là Việt gian, phản động, làm tay sai cho thực dân Pháp... Sau này, vào những năm 1956, 1957, tôi thấy bà vợ của ông xã trưởng đi buôn bán hàng rong trong làng. Bà rất đẹp, tôi đoán chắc ông xã trưởng cũng “beau” trai lắm, hoặc phải có đào hoa, hồng loan ở cung mệnh, nên mới lọt được vào mắt xanh của bà. Tôi nhớ, mẹ tôi rất có cảm

tình với bà này, cho dù trước khi ba tôi về thành, thì chồng bà và cha tôi ở hai chiến tuyến khác nhau. Mỗi lần đi ngang qua xóm, bà cũng ghé thăm mẹ tôi. Thật tôi nghiệp! Sau này mẹ tôi kể lại, chính người ngồi chủ tọa phiên xử hôm đó, cũng là một người ở Gò Nổi, viên bí thư huyện ủy. Tất cả đều bị xử bắn ngay lập tức. Chiến tranh thật tàn nhẫn! Thế mà mấy mươi năm sau, tôi cũng bị cuốn vào vòng gió xoáy đó trong cái oan nghiệt của lịch sử Việt Nam! Dù cho đến hôm nay, tôi vẫn nghĩ, mình không sai lắm khi chọn thế đứng đối nghịch với phương Bắc, nhất là đã tự nguyện cùng đứng đầu gió với hàng vạn đồng đội trong cuộc chiến tranh giữ Nước của phương Nam. Tôi nhớ, mùa xuân 1953, đó cũng là lần đầu, tôi không ở bên cạnh bà nội tôi vào những ngày thiêng liêng của Tết Nguyên Đán. Những năm trước, dù ở đâu, tôi cũng đòi về quê nội cho bằng được trong những ngày Tết. Cho dù, như tôi đã viết, trong những năm mịt mù khói lửa, đau thương này, Xuân về, Tết đến cũng buồn hiu hắt ở quê tôi. Người người, nhà nhà ghé thăm nhau vội vàng, dường như, mọi người luôn mang cái tâm trạng lo âu về một tai họa có thể đến cho mình bất cứ lúc nào. Mùa xuân không còn rộn tiếng chim ca, như một thuở thanh bình. Mùa xuân không được nhìn ngắm những tà áo lụa bay trong gió, như một thời sau đó, khi hòa bình lại nở hoa trên quê hương:

“Ở đó, còn chẳng tháng giêng mưa bụi  
tiếng trống châu hát bộ Lễ Kỳ Yên  
và bên sông phát phơ tà áo mới  
phấn mướt cài óng ả lụa Duy Xuyên...”

Cho đến khi hòa bình được lập lại vào năm 1954, làng tôi đã bị bom đạn tàn phá nặng nề. Hầu như, gia đình nào cũng mất đi một vài người thân --không Việt Minh, thì phía Pháp, hay chết vì đạn lạc, tên bay. Vào những ngày cuối năm 1954, đầu năm 1955 làng tôi như được hồi sinh, đã có lại niềm vui, nụ cười khi người lính Cộng Hòa xuất hiện trong chiến dịch

Nam-Ngãi-Bình-Phú. Họ khác lạ với những đoàn quân lê dương\*\*, như trong ký ức chửa phai lạt của người dân quê về những năm tháng trước đó. Đoàn quân Cộng Hòa về giúp dân làng dựng lại nhà cửa, sửa đường, xây cầu, xịt thuốc trừ sâu, chống muỗi, khám bệnh cho trẻ em, và nhất là chương trình chiếu phim công cộng hàng tuần cho dân làng xem. Một phim tuyên truyền mà tôi còn nhớ mãi, khi vào Nam, đó là phim tài liệu về chiến dịch



Rừng Sát. Phải nói, trong những đêm này, người người đều nô nức đi xem, đông vui. Từ đầu làng đến cuối xóm đều rộn rã tiếng cười như một ngày hội lớn. Chẳng bao lâu, đoàn quân này đã để lại lòng người dân làng tôi một tình cảm sâu đậm, một dấu ấn khó quên, như mẹ tôi thường nhắc đến trong những năm tháng sau đó. Điều này đã là một bài học quý giá cho tôi sau này. Tôi đã xem công tác dân vận như một quan tâm hàng đầu, khi đóng quân trong các xóm làng ở miền Nam. Tôi xem công tác dân vận là điều không thể lơ là, trong khi tiếp cận với dân chúng tại những vùng “xôi đậu”, và nhất là những thôn xóm được coi như “vùng đỏ”, nghĩa là những vùng mà dân chúng có cảm tình với phía bên kia, như khi đơn vị đóng quân ở Trung Hòa, Trung Lập thuộc Củ Chi, hay Bến Cỏ ở Bình Dương...Rất tiếc, vận nước đến hồi đen tối, khi cấp bậc, quyền hạn của tôi còn quá nhỏ bé và giới hạn, nên tôi chưa thể làm được gì cho đất nước, như mong ước của một thời trẻ uơm đầy hoa mộng! Hình ảnh đoàn lính Cộng Hòa ngày nào qua làng tôi, vẫn còn nguyên vẻ đẹp trong tôi; ngay cả khi tôi đã là lính chiến, mà lại là lính chiến rần rì, với áo quần gọn ghẽ và giày saut. Bên ngoài trông đẹp hơn, so với đoàn lính mặc áo quần rộng thùng thình, mang giày đinh của ngày nào. Có lẽ, với người dân làng quê tôi, đoàn lính Cộng Hòa năm xưa là những người lính đẹp nhất, tôi nghĩ thế.

Dĩ nhiên, cũng đã không thể thiếu những mối tình thời chiến còn vương lại trên từng xóm làng ở quê tôi khi đoàn quân đã từng ghé qua, dừng lại. Lúc đó, đám nhóc tui tôi chưa có trường để đi học lại, nên suốt ngày theo sát bước chân mấy anh lính, từ đầu làng, đến cuối xóm. Đêm đêm, thức trắng để nghe mấy anh kể chuyện lính, chuyện ma, chuyện tiêu lâm. Hồi đó, tôi rất phục các anh lính. Chuyện đâu mà nhiều thế. Sau này, lớn khôn, nhất là khi đã là lính, tôi mới biết, nhiều chuyện, chỉ là chuyện phịa để làm vui lòng lũ trẻ và “dụ khí” các cô gái quê, “non người, nhẹ dạ”. May mắn là sau gần mấy năm làng tôi bị dội bom liên tiếp, thế mà căn nhà thờ Nguyễn hữu tộc của tôi và căn nhà ngói năm gian của bà cố tôi, nằm sát ngôi nhà thờ, cả hai vẫn còn nguyên vẹn. Thời bấy giờ, tôi cứ nghĩ rằng bom đạn như vậy là quá. Kinh khiếp! Thế nhưng, sau này trong những lần đụng trận ác liệt với cộng quân như ở Đất Đỏ, quốc lộ 13, An Lộc, giải tỏa các làng xã ở Bình Dương, ở Tây Ninh... chúng tôi, có lúc đã sử dụng bom đạn với cấp số nhân nhiều lần hơn. Tôi chưa bao giờ có dịp trở lại miền Trung, trong và sau thời kỳ chiến tranh, nhưng theo nhiều người kể lại, khu Phù Kỳ, tức Gò Nổi quê tôi, gồm có sáu xã (trong đó có làng của tôi thuộc xã Phú Phong, làng Đông Bàng của cố Đ/T Phạm Phú Quốc thuộc xã Phú Thọ, làng Bảo An của Hoàng Diệu, Trần cao Vân, Phan Khôi thuộc xã Phú Hưng...) gần như đã bị san bằng qua nhiều năm tháng bom đạn. Nghe nói đã có những trận đánh ác liệt giữa cộng quân và lính Nam Hàn trên giải đất đầm đày máu bạn thù, và máu của người dân lành vô tội của quê tôi! Đây là một trong những nơi được cộng sản xem là “thành đồng Tổ Quốc”, là “thành trì cách mạng” như Củ Chi, Bến Tre ở miền Nam. Thế nhưng, theo tôi, có một điều hơi khác, là làng tôi hay miền Trung; nói chung, cái lần ranh giữa Quốc-Cộng rất rõ ràng, như trắng và đen. Không có tình trạng nửa nạc, nửa mỡ. Như tôi đã viết, chính vì nhà thờ tộc Nguyễn hữu và nhà bà cố tôi nằm sát nhau, nên hầu như các đoàn quân đến làng tôi, khi tìm chỗ nghỉ đêm, thường đóng quân ở nơi đây. Đó là chưa kể một yếu tố khác. Gia đình bà nội tôi, cư ngụ ngay phía sau nhà thờ tộc, chuyên về

uơng tắm, dệt tơ, do đó, người người lui tới thường xuyên, từ sáng sớm, cho đến tận chiều tối. Trong số đó, có rất nhiều cô thôn nữ chuyên về dệt tơ, uơng tắm, nên trông trắng da dài tóc hơn các cô thôn nữ chuyên về nghề nông. Vì thế, đó cũng là nơi thường xuyên làm chỗ nghỉ đêm của những đoàn lính này, mỗi khi họ ghé qua làng. Làng tôi sát cạnh làng Phú Bông, một trong các làng chuyên về dệt lụa, và “sản sinh” nhiều cô gái đẹp trong vùng. Chính một số lớn dân làng Phú Bông, dân làng tôi, cùng một số dân làng khác, đã vào Sài Gòn và lập ra khu dệt Bảy Hiền, từ những năm đầu của thập niên 60. Họ đã biến nơi này, từ một vùng đất hoang, sinh lầy, nước đọng, thành một khu kỹ nghệ dệt náo nhiệt, sầm uất như chúng ta đã biết. Nay, mỗi lần nghe lại các ca khúc như “Các Anh Đi (dường như cũng của Phạm Duy) với những lời vương vấn buồn, như tải cả một trời tâm sự, mong ngóng “các anh đi ngày ấy đã lâu rồi, các anh đi đến bao giờ trở lại, xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong. Làng tôi nghèo nho nhỏ bên sông, gió bắc lạnh lùng thổi vào mái rạ. Làng tôi nghèo, gió mưa toi tã, trai gái trong làng vất vả ngược xuôi... Các anh về mái ấm, nhà êm, câu hát tiếng cười rộn ràng trong xóm nhỏ. Các anh về, tung bùng trước ngõ, lớp lớp đàn em hơn hỏ theo sau. Mẹ già bịn rịn áo nâu, vui đàn con ở rừng sâu mới về...” hay ca khúc *Tình Quê Hương – thơ Phan Lạc Tuyên, nhạc Đan Thọ*, với những lời, như pha lẫn một chút gì của *luyến lưu*, một chút gì rất ngọt ngào, thắm đậm, đầy với tình nghĩa quân dân:

“Anh về qua xóm nhỏ  
 em chờ dưới bóng dừa  
 nắng chiều lên mái tóc  
 tình quê hương đơn sơ...  
 Em mời anh dừng lại  
 đêm trăng ướt lá dừa  
 bên nồi khoai mới luộc  
 ngắt thơm vườn rau thưa..  
 Bao giờ đất nước tươi mầm sống  
 đàn trẻ thơ reo giữa lúa vàng”...



Tuyệt vời quá! Còn gì đẹp hơn, qua những huyền lưu, mong ước, hẹn hò, như âm hưởng của thơ nhạc trong ca khúc Tình Quê Hương. Một mời gọi, một yêu thương, nghe thật đơn sơ, chân chất, bình dị mà cô gái quê gửi về anh lính chiến của tự do. Đơn sơ như chính cảnh đời của miền quê, nhưng cũng đậm đà tình nghĩa biết bao! Nghe lại các ca khúc đó, dường như, cả một thời thơ ấu hiện về trong tôi. Tôi như thấy những ánh mắt huyền lưu của các bà chị, bà cô, những cô gái quê của một thời xa xăm, như vẫn còn đang dõi theo từng bước chân người lính chiến CỘNG HÒA trong tháng ngày mướt mà nhung lụa đó.

Cũng vào mùa xuân 1955, tôi thật sự biết thế nào là niềm vui của tuổi ấu thơ khi xuân về, Tết đến. Lần đầu tiên, tôi thấy bà nội của tôi cúng tế trời đất với đèn nến sáng choang giữa sân nhà, chứ không cử hành trong âm thầm, lặng lẽ như những mùa xuân ly loạn trước. Trong cái tuổi ấu thơ của tôi, tôi chỉ mong sao bà tôi cúng mau mau cho xong, để tôi còn được ăn xôi, gà còn nóng hổi, và đi ngủ vì cặp mắt đã cay xè từ lâu. Lúc ấy, tôi nào để ý đến nét hân hoan, hay vẻ lo âu hiện lên trên khuôn mặt của bà tôi trong khi xem xét cặp chân gà, khi vừa cúng xong. Sau này tôi nhớ lại, bà tôi thường xem tới, xem lui, nét mặt có khi trầm ngâm, có lúc hân hoan, đó là lúc bà tôi đang tiên đoán vận hạn cho năm đang tới. Dường như, dân làng tôi, ai ai cũng tin vào điều này, dù là tầng lớp có học, hay thuộc hàng “dốt đặc cán mai”. Ngay bà nội tôi, người cũng rất có vai vế trong làng. Ông nội tôi là một nhà giáo, một nhà đấu tranh chống Pháp. Ông tôi đã nhiều lần vào tù, ra khám của thực dân Pháp. Ông tôi là một trong bốn đại biểu đầu tiên của Quảng Nam trong mặt trận Liên Việt, một con đẻ của Việt Minh. Việt Minh hay mặt trận Liên Việt, chỉ là một cụm từ đẹp, một lớp sơn hào nhoáng, mang tính đoàn kết quốc gia, nhằm để lừa bịp quốc tế, thu hút sự ủng hộ của quân chúng, và nhất là, nhằm để che đậy cái “tinh thần quốc tế vô sản”, cái gian manh của những con người cộng sản, vào thời điểm tranh tối, tranh sáng đó. Chính vì những mỹ từ đó, mà

ngay các đoàn thể quốc gia chân chính, như Việt Nam Quốc Dân Đảng và các thành phần trí thức, sĩ phu yêu nước..., đã đáp lời mời gọi của “gà Hồ”, tham gia vào Việt Minh trong thời kỳ đầu của kháng chiến. Họ đã rơi vào bẫy sập của “gà Hồ”, một trong các đệ tử trung kiên của đệ tam quốc tế. Trong số những nạn nhân đó, có ông của tôi. Ông tôi đã là một đảng viên kỳ cựu của Việt Quốc. Việt Minh là chữ gọi tắt của Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội (gồm nhiều tổ chức, phong trào, đảng phái chống Pháp, trong đó có cả Việt Nam Quốc Dân Đảng. Cụ Nguyễn Hải Thần, một trong các lãnh tụ của Việt Quốc, vào thời đó, đã từng làm cố vấn cho Hồ chí Minh ngay khi Việt Minh được hình thành). Ông tôi tham gia vào hàng ngũ kháng chiến ngay từ những ngày đầu, và ông đã chết trong cách chọn lựa của ông. Ông tôi mất đi trước khi nhận chân được cái gian manh của các tên lái buôn chính trị cộng sản, núp dưới danh nghĩa cao đẹp kháng chiến! Vì thế, dân làng gọi bà tôi là bà giáo, bác giáo, mợ giáo hay chị giáo, chứ không có ai gọi thứ bậc hay tên riêng của bà tôi cả. Nói tới việc coi chân gà để đoán hanh thông, tôi nhớ trong làng tôi, có một ông thầy bói chuyên trị về “xem chân gà để đoán vận hạn”. Do đó sau dịp Tết, hay mừng chín tháng giêng, thì người trong làng của tôi phải bỏ cả công ăn việc làm, “get lines” để nhờ ông xem cặp chân gà cúng đầu năm trong ước vọng được ông phán cho là sẽ có được vận hạn tốt! Dĩ nhiên, không thể là xem suông. Đây là một cái “job” của ông ta. Mà một năm chỉ làm ăn được chừng năm hay mười ngày là cùng, thế cho nên ông tha hồ nêu giá. Ít nhất phải có gà xôi rượu thịt, kèm theo ít tiền cơm hay lễ vật khác, đó là như của đi trước cho ông, để ông có hứng và thần linh mới “linh ứng”! Nếu, hên cho ông, năm đó thân chủ gặp hanh thông, ông còn được hậu tạ và tiếng lành đồn xa, năm tới ông còn bận rộn hơn nữa, “được mùa” hơn nữa. Thật tội nghiệp cho người dân nghèo! Cho đến giờ này, tuổi đã ngũ tuần, sống nơi xứ cờ hoa văn minh này, tôi vẫn không thể cho việc bà nội tôi hay dân làng của tôi xem chân gà cúng đầu năm để đoán vận hạn, đó là mê tín dị đoan hay là là gì khác. Tôi nghĩ rằng, vì quá cơ cực



trong đời sống, quanh năm gạo không đủ ăn, áo không đủ ấm, do đó, nhu cầu tin vào một phép lạ, trong ước vọng sẽ có một tương lai tốt đẹp hơn. Đó chính là mơ ước chung của con người. Một bức xúc. Chẳng hạn như tôi, tôi vẫn hoài mong, và tin rằng, rồi sẽ có một ngày mình trúng được lô độc đắc “Super Lotto”. Trúng được Super Lotto, tôi sẽ dùng tiền để làm thế này, thế này... Thế thì, đâu có gì lạ, khi người dân cơ cực đến rách cả người, chảy gần hết máu, như dân làng tôi, hay dân miền Trung; nói chung, cứ mỗi đầu năm về, họ lại mơ ước có được một vận hạn tốt, qua việc coi, xem chân gà có chum lại không, có màu tươi, trơn bóng không (điềm tốt, đại kiết), hay có nổi gân xanh (điềm xấu), hoặc da có bị nhăn nheo (đại hung). Riêng việc nuôi gà để cúng đầu năm và mừng chín tháng giêng ta, cũng phải được chuẩn bị từ trước. Phải chọn giống gà tốt, phải là gà trống tía thì toàn bích (tôi không hiểu sao phải là gà trống, mà phải là gà trống tía (loại gà này có lông màu đỏ chen lẫn một ít lông màu đen. Trông rất “đẹp mã”). Có lần tôi hỏi, bà tôi chỉ cười, mà không trả lời. Có phải vì gà trống cũng được các thần linh đón tiếp trọng vọng như “nam trọng, nữ khinh” theo lẽ luật cũ của người phương đông chăng? (xin quý chị em đừng phản đối cho sự suy nghĩ không có “logic” này của tôi). Nói về cái thú ngày Tết của đám nhóc nhà quê, trong đó còn có một cái thú nữa, đó là thức dậy sớm để chờ người lớn mổ heo, giành nhau cho được chiếc bong bóng lợn. Được bong bóng lợn rồi, đem đi rửa sạch với nước muối, phơi khô, thổi phồng lên, cầm đi rong chơi khắp xóm. Ngày nay, xem lũ con chơi với đủ loại bong bong, đủ màu, đủ kiểu, tôi thương nhớ những ngày thơ ấu của mình, và mừng cho đàn bé hôm nay. Chúng lớn lên trong ngày dài hạnh phúc trên mảnh đất có thật nhiều cơ hội để phát triển tài năng. Trong trại tù Vĩnh Quang, anh Hồ đắc Thái đã có một bài thơ về chiếc bong bóng lợn, được Vũ cao Hiến phổ nhạc. Bài thơ hay và mang nhiều hoài niệm, cảm xúc về tuổi ấu thơ của quê nghèo miền Trung, nhưng vì không phổ thông và ít phổ biến như một tù khúc, vì nhu cầu lúc đó, nên cả tôi, giờ cũng quên lời của ca khúc này. Rất tiếc, cả Vũ cao Hiến và anh Hồ đắc

Thái độ đã ngủ yên giữa lòng biển khơi trên bước đường đi tìm tự do! Ngày Tết, làng tôi cũng có nhiều thú vui lắm. Ngoài lắc bầu cua, xóc đĩa, chơi bài chòi là không thể thiếu. Tôi khoái nghe mấy chuyên viên cầm chịch bài chòi. Họ đọc các con bài được rút ra theo những vần điệu vừa vui, hóm hỉnh, vừa có ý nghĩa. Chỉ cần người cầm chịch đọc vài câu là người tham dự đoán biết con bài được rút ra là con bài gì. Như con bài Học Trò, chẳng hạn, khi người cầm chịch xướng lên “Thân người trắng trẻo thư sinh, dài lưng, tốn vải ăn no lại nằm...Chỉ cần nghe đến đó, ai cũng đoán ra, con bài có tên là Học Trò. Lúc đó ai có con bài Học Trò trên tay thì lên tiếng. Ai trúng được ba con bài thì được xem là “tới”, và nhận lãnh một ngọn cờ ngũ sắc (trị giá thành tiền, sau mỗi lượt chơi, thường là 30 lá cờ cho một lượt chơi). Nghe đâu, bài chòi được phát sinh từ thời vua Quang Trung. Lúc đó, Nguyễn Huệ đã nghĩ ra cách chơi này để quân sĩ vui chơi, vơi đi nỗi nhớ nhà, nhớ quê, trong khi dừng quân, trên đường hành quân xa. Nhưng thú vui đại chúng mà ngày Tết được hầu hết dân làng đến xem đó là đua thuyền. Như tôi đã viết, khu Gò Nổi, là một giải đất dài, được bao bọc bởi sông Thu Bồn (sông chính), và những nhánh sông phụ (sông con). Do đó, một số cư dân chuyên nghề đánh cá. Có những gia đình ăn, ngủ ngay trên những con thuyền lớn quanh năm, suốt tháng, chỉ trừ những ngày giông bão, họ mới lên bờ. Chính vì thế, mà vào dịp Tết, hay các lễ hội lớn, như mừng Quốc Khánh, như lễ hội đình làng, là chính quyền địa phương đều tổ chức đua ghe giữa các làng. Các thuyền đua được sơn, vẽ thật đẹp, và luôn luôn được chạm trổ hình tượng của một vị thần linh nào đó, theo trí tưởng tượng của họ. Các thuyền này được để trong các ngôi nhà riêng, được dân thuyền chài thờ phượng, chăm sóc hết sức trang trọng, và xem như thần hộ mạng của họ đang hiện diện tại nơi đó. Nếu thuyền của làng nào về nhất, nhì hay ba đều được trúng giải thưởng, và dân làng tổ chức liên hoan mừng chiến thắng suốt ngày hôm đó, như ngày nay, các quốc gia mừng đoạt được “World Cup” vậy.

## Những tháng ngày bên góc trời phương Nam

Sau khi hòa bình được lập lại, một số người dân quê tôi bắt đầu tha phương cầu thực. Một số dân nghèo, không có một mảnh ruộng riêng, họ đã đáp lời mời gọi của chính phủ vào Ban mê Thuộc lập nghiệp tại những khu dinh điền. Một số khác có kinh nghiệm về ngành dệt đã vào Sài Gòn, sau này họ đã cùng những nhóm dân khác của Nam-Ngãi, thành lập khu kỹ nghệ dệt Bảy Hiền. Họ rất thành đạt, giàu có. Một số khác đã vào Nam như những công chức của chính phủ, trong thành phần này có cha của tôi. Vào năm 1958 khi bộ Công Dân Vụ mở đợt thi tuyển cán bộ công dân vụ, cha tôi đã dự thi và ông đã đỗ thứ hai sau ông Phan đình Dục. Theo lời cha tôi kể lại thì năm người có thứ hạng cao nhất được ông Nguyễn Trân, tỉnh trưởng Định Tường lúc bấy giờ, xin về tỉnh của ông. Ông Phan đình Dục làm Tỉnh đoàn trưởng/tỉnh đoàn công dân vụ tỉnh Định Tường. Cha tôi là quận đoàn trưởng ở Cai Lậy. Và cũng như tôi được biết sau này, đa số những cán bộ công dân vụ trúng tuyển đợt này, đều đã có một thời đứng trong hàng ngũ Việt Minh, do đó họ có ít nhiều kinh nghiệm về cộng sản. Vào mùa hè năm sau, cả gia đình chúng tôi thực hiện chuyến xuôi Nam, lần xa quê đầu tiên trong đời của tôi. Đi Nam thôi, mà bà con, hàng xóm đến thăm và tiễn đưa, bịn rịn, còn hơn sau này tôi thực hiện chuyến đi Mỹ quốc trong chương trình "HO". Có lẽ, người dân quê, nói chung, rất nặng lòng với làng xóm, với cây đa đầu làng, giòng sông quê mẹ, con đò cũ, bến đò xưa, mồ mả tổ tiên. Nên dù nghèo, rất ít người chịu rời khỏi làng xóm, cho dù cái hình ảnh tốt đẹp nơi xứ người mời gọi từng ngày. Trước khi trực chỉ Cai Lậy, gia đình tôi được người chú ở Sài Gòn giữ chân lại hai ngày. Không đến nỗi như mán về thành phố, tuy nhiên, anh em tôi ngỡ ngác trước cái phồn hoa đô hội của Sài Gòn vào thời đó. Trên đường xuôi về miền Tây, chúng tôi lại choáng ngợp trước những cánh đồng lúa bạt ngàn vượt qua tầm mắt nhìn. Kinh ngạc trước những vườn trái cây, mận, xoài, cam, ổi...triũ nặng hai bên tỉnh lộ. Bây giờ, tôi còn nhớ một vài câu trong bài hát

nào đó, như “đây phương Nam, đây ruộng Cà Mau no lành, có tiếng hát rộn ràng trong suốt đêm thanh...” Cai Lậy quả là đất lành chim đậu. Chính nơi đây, anh em tôi có dịp theo chân cha tôi, vào khu vườn trái cây rộng mênh mông của cụ Huỳnh công Đương. Ông ta là một đại điền chủ ở đây. Chính ông ta, sau này đứng làm phó trong liên danh Trần van Lý, Huỳnh công Đương tranh cử chức tổng thống (tôi không nhớ rõ, liên danh này tranh cử với cố Tổng Thống Diệm hay cố TT Thiệu). Những tưởng ở Cai Lậy được lâu, nhưng nào ngờ, chỉ ba tháng sau, khi sắp đến ngày tựu trường, chúng tôi lại di chuyển về Kiến Tường. Khi thiếu tá Đinh văn Phát, (lên trung tá sau vụ “đảo chánh” hụt 60 của Đ/T Nguyễn chánh Thi) về làm tỉnh trưởng tỉnh Kiến Tường --một tỉnh mới. Tỉnh này bao gồm một số quận của tỉnh Long An và một số quận thuộc tỉnh Định Tường, Th/tá Phát đã xin cha tôi về với ông. Lúc bấy giờ, Đại Úy Nguyễn Bé là Phó tỉnh trưởng Nội An (sau này là Đại Tá, giám đốc trung tâm huấn luyện Chí Linh ở Vũng Tàu, nơi huấn luyện cán bộ xây dựng nông thôn, một thoát thai của cán bộ công dân vụ). Về Kiến Tường, cha tôi được bổ nhiệm làm Tỉnh đoàn trưởng công dân vụ, kiêm bí thư tỉnh bộ Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia tỉnh Kiến Tường, và là Phó giám đốc Trung Tâm Rèn Cán, mà người trực tiếp trông coi trung tâm này chính là Đại Úy Nguyễn Bé. Lúc bấy giờ, gia đình tôi ở ngay trong trung tâm, trong khu nhà dành cho gia đình cán bộ. Tại trung tâm này rộn rịp suốt cả ngày đêm với những đợt đoàn viên thanh niên cộng hoà, cán bộ công dân vụ về đây học tập, chỉnh huấn, sinh hoạt, cắm trại, thi đua... Ngay cả các công chức của tỉnh đều phải tham dự các buổi học tập chính trị hằng tuần tại đây. Nhờ đó, mà mẹ tôi, và anh em tôi cũng quên đi phần nào nỗi nhớ quê, chứ không như mấy tháng đầu ở quân lỵ Cai Lậy. Ở đây, trong những lúc nhàn rỗi, tôi thường lên thư viện của trung tâm để đọc sách, do đó đã biết được ít nhiều chương trình của chính phủ về phát triển quốc gia và chiến lược chống cộng, học thuyết Cần Lao Nhân Vị --một đối kháng của học thuyết Mác Xít. Hơn nữa, vào thời kỳ này, mẹ tôi nấu cơm tháng cho một số cán bộ của trung

tâm, do đó, tôi có dịp nghe thêm ít nhiều về chính sách của chính phủ, về những thời mà các vị này hoạt động trong hàng ngũ Việt Minh (đa số đã từng ở trong hàng ngũ kháng chiến, như tôi đã viết. Do đó, các cán bộ công dân vụ, vào thời gian này, ở Định Tường và Kiến Tường; nói riêng, làm việc tuyên vận, rất có hiệu quả). Rất tiếc, khi chính quyền Đệ Nhất Cộng Hòa sụp đổ, các hoạt động có tính chiến lược của công dân vụ, cũng như quốc sách ấp chiến lược, đã bị xóa sổ theo triều đại Ngô đình, vì tham vọng cá nhân, phe nhóm của các “tướng lãnh đảo chánh” và một vài thế lực khác!!! Thật đáng tiếc. Lại thêm một bất hạnh nữa cho lịch sử Việt Nam trong thời cận đại, sau cái đại bất hạnh của dân tộc, khi chủ thuyết cộng sản mọc mầm trên đất nước!

Từ một vùng quê nghèo, gia đình tôi vào sống ở Kiến Tường, một trong các vựa lúa của miền Nam, nên mẹ tôi không còn phải lo toan nhiều như khi còn ở quê cũ. Mỗi chủ nhật, ba anh em tôi thường theo chân cha tôi đi thăm các vùng ven thị xã, các vựa cá, khu lò gạch, hoặc đi câu cá rô ở sân bay Mộc Hóa hoặc các sông rạch ven quận Châu Thành. Mà cá rau ở Kiến Tường thì “rẻ rẻ” như mẹ tôi thường nói. Viết đến đây, tôi lại nhớ có một bài hát ca tụng cái trù phú của vùng đất này, có lẽ, đó là một ca khúc của bộ thông tin hay công dân vụ sáng tác nhằm khuyến khích, mời gọi các cư dân tại những nơi khác, nhất là miền Trung, vào đây lập nghiệp. Lúc bấy giờ ở Kiến Tường cũng có những khu dinh điền như ở Ban mê Thuộc hay tại Vị Thanh, Hỏa Lựu...tôi chỉ còn nhớ vài lời và thực sự cũng không còn nhớ tên ca khúc đó “Đây Tháp Mười phương Nam thân yêu, có những chiều trồng dâu, ta nuôi tằm. Ai vô Đồng Tháp mà nghe, nghe rằng chiều về em bé... (mà lúc bấy giờ mấy cô chú thanh niên cộng hòa cứ hát trại ra là “đây Tháp Mười phương nam thân yêu, có những chiều bà gia tôi đánh chồng...” Hay những lời ca tụng rất dễ thương dành cho miền Nam như, “ai vô Nam ngớ ngẩn vì muôn câu hò, có gió mát rợn ràng trong suốt đêm thanh...”. Chính nếp sống hiền hòa, chính tấm lòng rộng mở của người miền Nam, chính những lời ngọt

ngào như làn điệu dân ca đó đã nuôi sống tôi trong những tháng năm cuối của mùa thơ ấu. Thật tuyệt vời. Tôi có những ngày tháng thật êm ả tại Mộc Hóa. Chính ở Mộc Hóa, tôi tìm lại được cái thú tắm sông. Tuy nhiên, nhánh của Hậu Giang này, nước không trong xanh, sâu và rộng như giòng sông Thu Bồn của tôi. Tết miền Nam thì bình dị và không có quá trang trọng như cung cách mà người miền Trung, hay miền Bắc đón mừng năm mới, theo tôi nghĩ (miền Bắc trước thời cộng sản). Có lẽ, đối với người miền Nam, bốn mùa đều vui như Tết rồi, nên ngày Tết chỉ có khác hơn ngày thường đôi chút. Tôi sống suốt năm mùa Tết ở Mộc Hóa trong nỗi nhớ quê. Dù vậy, chỉ trong những dịp Tết, tôi mới thấy nhớ về quê cũ thật nhiều. Nhớ lễ cúng giao thừa rất trang trọng của bà nội tôi. Nhớ khi tụ tập đầu năm tại nhà thờ tộc để đón mừng tổ tiên, ông bà, những người thân thuộc đã khuất, về ăn Tết với người thân (người quê tôi tin như thế). Cho nên, ngày cuối năm không phân biệt giàu nghèo, ai ai cũng phải có mâm cơm không có độn ngô khoai để đón mừng người thân đã khuất, trở về. Và tùy theo hoàn cảnh gia đình, mà ngày tiễn đưa ông bà trở lại thế giới bên kia có thể là dài hay ngắn, tuy nhiên, ít nhất cũng phải “mời tổ tiên ở lại” cho đến hết ba ngày Tết, mới làm cơm tiễn đưa). Nhớ những lúc, theo chân các cô chú đi chơi bài chòi. Nhớ nhiều trên đường về quê ngoại, và nhớ lắm, cái thú vui ngồi chờ thâu đêm, xem người lớn nấu bánh tét, làm bánh cốm, bánh nõi, bánh tổ, bánh in..., hay chờ lấy cho được chiếc bong bóng lợn, như tôi đã viết. Nỗi nhớ ấy, dường như, còn mãi trong tôi, ngay cả những năm tháng bị lưu đày nơi đất Bắc:

“Khi xa miền Trung, em có nhớ  
sương khói mùa thu trên đầm nước lợ  
từng đợt gió Lào với cả nắng hanh  
làng mạc uốn quanh dọc theo quốc lộ

Giải cát vàng nuôi em thời tuổi hồng  
trường yêu, phương thăm, chiều về trên sông  
hàng thông reo ngàn năm bên thành cũ

*đồng lúa xanh rờn vươn tận biển Đông*

*Em còn yêu mùi hoa bưởi, hoa cau  
em còn thương giàn bí, giàn bầu  
quê ta đó, thơm vườn dứa, vườn mía  
tình quê hương, xin giữ trọn bền lâu*

*Ngày xa xưa nghe quen chuyến tàu chợ  
đường Bắc Nam về đây gặp gỡ  
bao lâu rồi hỏi người tình miền Trung  
nơi đất Bắc, làm sao không tưởng nhớ!*

*Hay, nỗi nhớ quê, nhớ bóng hình người em gái nhỏ của  
những ngày còn thơ ấu, giọng cười hồn nhiên như tiếng chim  
buổi sáng:*

*Tám năm lưu đày, mười tám năm xa xứ  
nhớ làm sao giòng nước Thu Bồn!  
mảnh đất Phù Kỳ bốn mùa gió lộng  
như nỗi nhớ em qua chuyến đò ngang  
Còn không em, ngày xưa phượng đỏ  
thuyền ngược, đò xuôi, nước lớn, nước ròng  
tiếng dẹt cửi, giữa khuya nhiều thương nhớ  
vang vọng quê nghèo lời mẹ hát ru con  
Đêm trắng sáng bên xa quay ai hát  
lời êm, như óng ả sợi tơ vàng  
ru lòng ta, giấc mơ đời phiêu bạt  
giờ chỉ còn chút hạnh phúc ly tan  
Như đợt tằm đang vào mùa ăn rồi  
em lớn khôn ta cũng bước vào đời  
vừa chợt hiểu nhớ thương là xa cách  
niềm vui xưa giờ xa khuất mù khơi  
Nơi đất Bắc vẫn nhớ về cố xứ  
mười tám năm mà vẫn ngỡ thật gần  
mười tám năm vẫn tin em bé nhỏ  
như lần đầu, ta có dịp quen thân  
Biết đến bao giờ được về thăm xứ*

*thăm lại giòng sông, quê ngoại, trường làng  
ăn lại tô mì Phú Chiêm, xứ Quảng  
nhìn chuyển đò, tà áo lụa ai sang.*

*Nay, thì nghìn trùng xa cách! Tuy nhiên, trong tâm tưởng,  
tôi vẫn hoài vọng, sẽ có một ngày, cờ vàng ta lại bay trên suốt  
chiều dài đất nước. Và tôi sẽ làm một cuộc hành trình mới, đi lại  
cho hết chiều dài đất nước trong tự do, mà không bị những oán  
thù, oan khiên vây hãm, như một lần trước đó! Như chính ước  
vọng của nhà thơ Lãm Thúy, phu nhân của anh Trần Nam K24:*

*“Ta cũng như người dù gãy cánh  
chưa nguôi ước vọng sẽ bay về”  
(thơ Lãm Thúy-Trang 132/Đa Hiệu 55)*

*Mùa Xuân Quê Hương sắp về, niềm vui ngày Tết sắp  
đến. Cho dù hơn mười mấy năm ăn “Tết đóng hộp” ở xứ  
người, tôi vẫn hướng lòng mình về góc trời quê cũ, và cũng  
chưa nguôi ước vọng sẽ quay về. Đón mừng năm mới, xin  
đàn chim Việt, hãy cùng tôi, nguyện cầu trong ước vọng, để  
một sớm mai này, Hoa Tự Do lại nở trên trời Quê Hương.*

*Cali một chiều cuối năm 2003*

*Sông Thu*



*Ghi chú:*

- máy bay “bà già”: Là máy bay quan sát, như L19 của Mỹ đã sử dụng tại chiến trường Việt Nam.
- “đoàn quân lê dương”: là lính Bắc Phi, trong đoàn quân viễn chinh của Pháp.